

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2025/HS-ST

Ngày: 25-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Nguyễn Huy T, sinh năm 1946 và mẹ là Trần Thị M, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 27/9/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 09/5/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/02/2020.

- Ngày 27/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện này 17/9/2021. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2023, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/9/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 19/7/2009, bồi thường thiệt hại 135.000 đồng cho bị hại Nguyễn Quốc Đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2010, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 5/2010, chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 11/9/2019. Bị hại Nguyễn Quốc Đ chưa có đơn yêu cầu bồi thường.

- Ngày 16/3/2011, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 14/9/2010, bồi thường thiệt hại 230.000 đồng cho bị hại Đinh Thị Hồng V, 750.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn L. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm vào tháng 8/2011. Bị hại Đinh Thị Hồng V và Nguyễn Văn L chưa có đơn yêu cầu bồi thường.

- Ngày 01/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 28/4/2010, tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 16/3/2011 là 35 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/5/2013, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 12/2011.

- Ngày 29/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đối với hành vi thực hiện từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2013, truy thu 6.265.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/01/2017, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và truy thu vào ngày 18/12/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Hoàn Mỹ T, sinh năm 2000.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đỗ Thúy O, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước - có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 04/7/2023, bà Nguyễn Hoàn Mỹ T dựng xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 67M1-972.46 ngay trước cửa phòng trọ số 04, nhà trọ B thuộc khu phố L, phường A, thành phố Bến Cát và vào trong phòng trọ số 04 để ngủ. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày bà T thức dậy thì phát hiện xe mô tô biển số 67M1-972.46 của mình bị mất. Đến ngày 05/7/2023, bà T đến Công an phường An Tây trình báo sự việc. Công an phường An Tây sau khi tiếp nhận

nguồn tin và tiến hành kiểm tra, xác minh trên địa bàn và thông báo cho Công an các địa phương trên các địa bàn giáp ranh biết để tuần tra kiểm soát, theo dõi để tìm kiếm tài sản bị mất trộm.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/7/2023, trong lúc tổ tuần tra Công an phường An Điền đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, khi đến đoạn đường D22B, thuộc khu phố Kiến An, phường An Điền thì phát hiện Nguyễn Văn T đang ngồi trên chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen, gắn biển số 93F1-289.75, số máy: JK03E0208810, số khung: RLHJK0332PY002560, đối tượng còn lại điều khiển xe mô tô kiểu dáng giống xe Yamaha Exciter (không rõ biển số) chạy phía sau dùng chân đẩy xe của T di chuyển trên đường đất đỏ gần đoạn giáp ngã ba giao nhau với đường D22B. Lúc này, lực lượng công an ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì bất ngờ đối tượng T vứt xe mô tô lại và bỏ chạy, tổ công tác đã kịp thời bắt giữ được Thọ. Riêng đối tượng đi chung với T khi phát hiện thấy Công an đã nhanh chóng điều khiển xe tăng ga chạy thoát. Sau đó, Công an phường An Tây lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: T là đối tượng nghiện ma túy và có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành án xong, T tiếp tục cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Sáng ngày 04/7/2023, T gặp H (không rõ lai lịch) tại một quán bida ở địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H rủ T đi tìm xe mô tô sơ hớ để lấy trộm, T đồng ý nên H đưa cho T một cây đoản và sử dụng xe mô tô của H chở T đi trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi H chở T đi đến địa bàn thuộc khu phố Lò Ô, phường An Tây, thành phố Bến Cát thì phát hiện xe mô tô biển số 67M1-972.46 đang dựng ở trước dãy trọ, không có người trông coi thì H đứng ở ngoài đường cảnh giới, còn T đi vào dùng đoản bẻ khóa và đẩy xe ra đường DT744. Lấy được xe, T ngồi trên xe mô tô trộm được còn H dùng xe mô tô chạy phía sau đẩy xe của T đi đến vườn cao su cạnh Trung tâm y tế phường An Điền để cất giấu. Ngày 05/7/2023, H điều khiển xe mô tô chở T đến vườn cao su nơi cất giấu xe. Trên đường đi, H và T ghé vào một cửa tiệm trên địa bàn phường An Điền để mua một cây kéo kim loại, một cờ lê số 10 (một đầu hờ và một đầu vòng), một cờ lê số 8 (một đầu hờ và một đầu vòng), một cờ lê vặn ốc, một tua vít kim loại, một đoạn kim loại hình ống tròn (một đầu lục giác và một đầu tròn), một cờ lê kim loại xoay đầu để mở khóa xe và thay biển số 93F1-289.75 (do H chuẩn bị sẵn) vào biển số 67M1-972.46 nhằm đem tài sản đi tiêu thụ nhưng khi H đang điều khiển xe mô tô đẩy T ngồi trên xe trộm được trên đoạn đường D22B, thuộc khu phố Kiến An, phường An Điền thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ T, còn Hoàn chạy thoát. Quá trình bị truy bắt, T để cây đoản trong túi áo khoác nhưng đã làm rơi mất.

Vật chứng thu giữ: Một xe mô tô hiệu Honda Vision đen, biển số 93F1-289.75, một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, một cây kéo kim loại, một cờ lê số 10 (một đầu hờ và một đầu vòng), một cờ lê số 8 (một đầu hờ và một đầu vòng), một cờ

lê vắn ốc, một tua vít kim loại, một đoạn kim loại hình ống tròn (một đầu lục giác và một đầu tròn), một cờ lê kim loại xoay đầu và một biển số xe 67M1-972.46.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 92/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng thị xã Bến Cát kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 67M1-972.46; đã qua sử dụng giá 34.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT-VKSBC ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

Ngày 15/7/2023, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 67M1-972.46 cho bị hại Nguyễn Hoàn Mỹ T. Ngày 24/6/2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát rút lại đối với vật chứng biển số 93F1-289.75 để tách ra xử lý trong vụ án khác.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Một cây kéo kim loại, một cờ lê số 10 (một đầu hở và một đầu vòng), một cờ lê số 8 (một đầu hở và một đầu vòng), một cờ lê vắn ốc, một tua vít kim loại, một đoạn kim loại hình ống tròn (một đầu lục giác và một đầu tròn), một cờ lê kim loại xoay đầu.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím; một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát và Kết luận định giá tài sản số: 92/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng thị xã Bến Cát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/7/2023, T và H (không rõ lai lịch) có hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67M1-972.46 của bà Nguyễn Hoàn Mỹ T đang dựng ở trước dãy trọ thuộc khu phố Lò Ò, phường An Tây, thành phố Bến Cát.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 92/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng thị xã Bến Cát kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 67M1-972.46, đã qua sử dụng giá 34.250.000 đồng.

Ngày 27/9/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản bằng Bản án số 162/2019/HS-ST. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử 01 năm 06 tháng tù bằng Bản án số 119/2022/HS-ST. Đồng thời, Bản án số 119 xác định bị cáo T phạm tội có tình tiết tăng nặng là tái phạm. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì đối với lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, Cáo trạng số 152/CT-VKSBC ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về vật chứng:

+ Một cây kéo kim loại, một cờ lê số 10 (một đầu hở và một đầu vòng), một cờ lê số 8 (một đầu hở và một đầu vòng), một cờ lê vặn ốc, một tua vít kim loại, một đoạn kim loại hình ống tròn (một đầu lục giác và một đầu tròn), một cờ lê kim loại xoay đầu là những vật không có giá trị và bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím và một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, bị cáo không sử dụng để liên lạc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với biên số 93F1-289.75, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có công văn rút lại đối với vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Đối với đối tượng tên H (không rõ lai lịch), Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương sẽ xác minh, xử lý sau.

[8] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: Một cây kéo kim loại, một cờ lê số 10 (một đầu hở và một đầu vòng), một cờ lê số 8 (một đầu hở và một đầu vòng), một cờ lê vặn ốc, một tua vít kim loại, một đoạn kim loại hình ống tròn (một đầu lục giác và một đầu tròn), một cờ lê kim loại xoay đầu.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím; một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13.

+ Đối với biên số 93F1-289.75, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát có công văn rút lại đối với vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Ngọc Hoàng An